



**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC XÉT
HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP HK1 (2024 - 2025)**

STT	Mã sinh viên	Họ và tên		Lớp	Khóa học	Khoa	Số TC	Điểm TBHT	Điểm RL	XLHB	Học phí đã đóng	Phần trăm số tiền HB	Số tiền	Ghi chú
1	2025211072	Đỗ Đức	Tín	Lớp 12DHCDT04	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	9.11	82	Giỏi	12,856,000	60%	7,713,600	
2	2025210420	Nguyễn Hữu Duy	Phong	Lớp 12DHCDT03	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	9.02	102	Xuất sắc	13,060,000	100%	13,060,000	
3	2025210358	Trần Quốc	Khôi	Lớp 12DHCDT04	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.73	82	Giỏi	12,856,000	60%	7,713,600	
4	2025211080	Trần Quốc	An	Lớp 12DHCDT04	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	23	8.67	100	Giỏi	16,166,000	60%	9,699,600	
5	2025216926	Võ Trọng	Nghĩa	Lớp 12DHCDT02	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.48	90	Giỏi	12,992,000	60%	7,795,200	
6	2025210415	Nguyễn Đức	Duy	Lớp 12DHCDT03	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	21	8.47	93	Giỏi	14,654,000	60%	8,792,400	
7	2003216642	Phan Văn	Đạt	Lớp 12DHCK02	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	15	8.25	90	Giỏi	11,058,000	60%	6,634,800	
8	2003210066	Lê Hoàng Thanh	Nam	Lớp 12DHCK01	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	8.24	82	Giỏi	12,758,000	60%	7,654,800	
9	2042210043	Võ Văn Hoài	Yên	Lớp 12DHKTN	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	23	8.11	81	Giỏi	17,106,000	60%	10,263,600	
10	2025211524	Huỳnh Văn	Tài	Lớp 12DHCDT01	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	23	8.1	82	Giỏi	16,145,700	60%	9,687,420	
11	2025216909	Nguyễn Thành	Luân	Lớp 12DHCDT02	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	22	8.67	78	Khá	15,420,700	40%	6,168,280	
12	2025210436	Nguyễn Văn	Hiếu	Lớp 12DHCDT04	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	23	8.6	74	Khá	16,985,000	40%	6,794,000	
13	2025211065	Nguyễn Ngọc	Trung	Lớp 12DHCDT04	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	20	8.34	74	Khá	14,180,000	40%	5,672,000	
14	2025217012	Nguyễn Hoàng	Trung	Lớp 12DHCDT04	2021	Khoa Công nghệ Cơ khí	20	8.05	74	Khá	14,426,000	40%	5,770,400	
15	2025222204	Nguyễn Thanh	Lâm	Lớp 13DHCDT01	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	23	8.7	81	Giỏi	17,632,500	60%	10,579,500	
16	2025224920	Nguyễn Hoàng	Thiệt	Lớp 13DHCDT01	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	8.43	89	Giỏi	14,895,000	60%	8,937,000	
17	2025221428	Nguyễn Trọng	Hiếu	Lớp 13DHCDT02	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	24	8.04	90	Giỏi	19,016,000	60%	11,409,600	
18	2025221186	Lê Nhật	Hào	Lớp 13DHCDT02	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	8	81	Giỏi	15,210,000	60%	9,126,000	
19	2003224303	Hồ Duy	Tâm	Lớp 13DHCK01	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	8.56	79	Khá	14,255,000	40%	5,702,000	
20	2025221117	Phạm Hoàng Lâm	Hà	Lớp 13DHCDT02	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	26	8.27	78	Khá	20,207,000	40%	8,082,800	
21	2025223677	Lê Hà Chấn	Phong	Lớp 13DHCDT01	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	8.23	78	Khá	14,895,000	40%	5,958,000	
22	2025221579	Phan Thanh	Hùng	Lớp 13DHCDT02	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	23	7.95	86	Khá	17,847,000	40%	7,138,800	
23	2003225335	Nguyễn Lâm Ngọc	Trai	Lớp 13DHCK02	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	25	7.93	77	Khá	19,686,000	40%	7,874,400	
24	2025224966	Lâm Minh	Thịnh	Lớp 13DHCDT02	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	24	7.89	78	Khá	18,545,000	40%	7,418,000	
25	2025221324	Nguyễn Văn	Hậu	Lớp 13DHCDT01	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	21	7.84	75	Khá	16,282,000	40%	6,512,800	
26	2025221915	Võ Trọng	Kiệt	Lớp 13DHCDT02	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	23	7.84	73	Khá	18,112,500	40%	7,245,000	
27	2025222060	Nguyễn Hồng	Khánh	Lớp 13DHCDT01	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	23	7.77	78	Khá	17,852,000	40%	7,140,800	
28	2025222469	Nguyễn Hữu	Lộc	Lớp 13DHCDT01	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	21	7.76	87	Khá	16,282,000	40%	6,512,800	
29	2003220989	Nguyễn Văn	Đoan	Lớp 13DHCK01	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.76	74	Khá	15,715,000	40%	6,286,000	
30	2025221681	Nguyễn Minh	Huy	Lớp 13DHCDT01	2022	Khoa Công nghệ Cơ khí	21	7.71	74	Khá	16,465,000	40%	6,586,000	
31	2003230003	Nguyễn Hoàng	An	Lớp 14DHCK01	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	21	8.88	106	Giỏi	16,485,000	60%	9,891,000	
32	2025230197	Nguyễn Mạnh	Toàn	Lớp 14DHCDT02	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	8.81	88	Giỏi	13,266,500	60%	7,959,900	
33	2025230219	Nguyễn Đức	Thắng	Lớp 14DHCDT01	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	21	8.63	87	Giỏi	16,406,500	60%	9,843,900	
34	2025230116	Lê Nguyễn Quang	Lộc	Lớp 14DHCDT01	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	8.52	94	Giỏi	13,345,000	60%	8,007,000	
35	2025230035	Lê Mẫn	Đạt	Lớp 14DHCDT03	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	8.51	97	Giỏi	14,836,500	60%	8,901,900	
36	2042230045	Huỳnh Thanh	Phú	Lớp 14DHKTN01	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.46	81	Giỏi	14,696,500	60%	8,817,900	

37	2042230022	Huỳnh Mai Quốc	Huy	Lớp 14DHKTN01	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.36	104	Giỏi	14,618,000	60%	8,770,800	
38	2025230029	Huỳnh Thanh Khánh	Duy	Lớp 14DHCDT01	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	8.15	85	Giỏi	14,836,500	60%	8,901,900	
39	2025230054	Vũ Xuân	Hiệp	Lớp 14DHCDT02	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	8.13	84	Giỏi	13,266,500	60%	7,959,900	
40	2025230093	Phạm Anh	Kiệt	Lớp 14DHCDT01	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	26	8.07	80	Giỏi	20,056,500	60%	12,033,900	
41	2025230215	Châu Tiến	Thành	Lớp 14DHCDT01	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	8.76	75	Khá	14,836,500	40%	5,934,600	
42	2042231485	Hoàng Đình	Lập	Lớp 14DHKTN01	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.48	74	Khá	14,696,500	40%	5,878,600	
43	2042231294	Võ Văn	Phúc	Lớp 14DHKTN02	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	18	8.27	71	Khá	14,696,500	40%	5,878,600	
44	2042231247	Trần Vũ Đăng	Khoa	Lớp 14DHKTN02	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	16	8.27	75	Khá	13,126,500	40%	5,250,600	
45	2003230111	Nguyễn Thanh	Phong	Lớp 14DHCK02	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	20	8.11	74	Khá	15,621,500	40%	6,248,600	
46	2003230014	Võ Trung	Bảo	Lớp 14DHCK01	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	19	7.92	74	Khá	14,836,500	40%	5,934,600	
47	2025230206	Đỗ Văn	Tường	Lớp 14DHCDT02	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	17	7.87	74	Khá	13,148,750	40%	5,259,500	
48	2003230128	Võ Văn Hoàng	Sơn	Lớp 14DHCK01	2023	Khoa Công nghệ Cơ khí	22	7.86	84	Khá	17,341,500	40%	6,936,600	
49	2025240403	Vương Minh	Triển	Lớp 15DHCDT06	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	8.76	82	Giỏi	8,867,000	60%	5,320,200	
50	2025240026	Phạm Việt	Bảo	Lớp 15DHCDT04	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	8.22	82	Giỏi	8,867,000	60%	5,320,200	
51	2025240077	Lê Nhật	Duy	Lớp 15DHCDT02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	8.46	75	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
52	2025240422	Trần Phạm Duy	Trường	Lớp 15DHCDT02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	8.43	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
53	2003240046	Nguyễn Đào	Duy	Lớp 15DHCK01	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	8.37	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
54	2003240073	Nguyễn Hoàng Phúc	Hung	Lớp 15DHCK03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	8.11	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
55	2003240155	Lưu Hồng	Quân	Lớp 15DHCK03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	8.06	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
56	2025240341	Nguyễn Nhân	Tài	Lớp 15DHCDT05	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	8.01	75	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
57	2025240229	Từ Như Hoàng	Long	Lớp 15DHCDT03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	8.01	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
58	2025240022	Lê Gia	Bảo	Lớp 15DHCDT01	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.99	81	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
59	2003240107	Nguyễn Thanh	Lợi	Lớp 15DHCK03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.96	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
60	2025240299	Phạm Vũ Quốc	Phong	Lớp 15DHCDT01	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.92	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
61	2025240247	Nguyễn Phước	Mỹ	Lớp 15DHCDT02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.88	78	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
62	2003240117	Cao Minh	Mẫn	Lớp 15DHCK01	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.88	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
63	2025240292	Lê Duy	Phong	Lớp 15DHCDT07	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.87	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
64	2025240175	Võ Thái	Khang	Lớp 15DHCDT07	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.85	75	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
65	2025240185	Ngô Thúc	Khoa	Lớp 15DHCDT03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.85	73	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
66	2025240102	Hồ Nhân	Hậu	Lớp 15DHCDT02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.79	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
67	2025240302	Nguyễn Lê Triệu	Phú	Lớp 15DHCDT03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.78	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
68	2025240087	Hồ Long	Giang	Lớp 15DHCDT07	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.77	92	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
69	2003240062	Lương Thái	Hòa	Lớp 15DHCK02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.77	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
70	2025240251	Phan Võ Phương	Nam	Lớp 15DHCDT02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.75	80	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
71	2025240040	Nguyễn Ngọc Thành	Công	Lớp 15DHCDT04	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.74	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
72	2003240051	Đoàn Công	Hải	Lớp 15DHCK03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.74	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
73	2025240332	Nguyễn Thanh	Sang	Lớp 15DHCDT05	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.73	80	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
74	2025240092	Lê Mậu	Hải	Lớp 15DHCDT06	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.72	83	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
75	2025240440	Trang Gia	Tuấn	Lớp 15DHCDT02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.69	75	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
76	2003240189	Đặng Ngọc	Trường	Lớp 15DHCK02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.67	77	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
77	2025240036	Nguyễn Phan Minh	Chiến	Lớp 15DHCDT04	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.65	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
78	2025240283	Nguyễn Văn	Nhị	Lớp 15DHCDT01	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.61	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
79	2025240174	Trần Quốc	Khang	Lớp 15DHCDT03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.57	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
80	2025240145	Nguyễn Đức	Huy	Lớp 15DHCDT06	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.54	78	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
81	2025240360	Phan Nhật	Thắng	Lớp 15DHCDT01	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.54	77	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
82	2003240106	Đào Võ Bá	Lộc	Lớp 15DHCK02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.51	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	

83	2003240015	Phạm Quốc	Bảo	Lớp 15DHCK03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.49	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
84	2025240058	Nguyễn Trương Anh	Đạt	Lớp 15DHCDT04	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.46	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
85	2025240135	Vũ Thành	Hưng	Lớp 15DHCDT07	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.45	78	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
86	2025240030	Lê Đức	Bình	Lớp 15DHCDT05	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.43	75	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
87	2003240113	Phan Hoàng	Long	Lớp 15DHCK01	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.43	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
88	2025240393	Nguyễn Thái	Toàn	Lớp 15DHCDT02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.42	82	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
89	2025240338	Huỳnh Ngọc	Tài	Lớp 15DHCDT03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.42	78	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
90	2003240076	Nguyễn Quan	Huy	Lớp 15DHCK01	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.42	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
91	2003240072	Hồ Tấn	Hưng	Lớp 15DHCK03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.41	77	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
92	2025240343	Phạm Đức	Tài	Lớp 15DHCDT01	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.37	77	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
93	2003240174	Lê Nguyễn Trung	Thành	Lớp 15DHCK01	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.37	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
94	2003240092	Trần Anh	Khoa	Lớp 15DHCK02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.37	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
95	2003240192	Đặng Công	Tuyển	Lớp 15DHCK02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.34	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
96	2025240008	Bùi Hoàng	Anh	Lớp 15DHCDT02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.32	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
97	2025240231	Võ Nguyễn Giang	Long	Lớp 15DHCDT05	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.31	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
98	2025240120	Nguyễn Quốc	Hiệu	Lớp 15DHCDT05	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.29	82	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
99	2025240349	Trần Minh	Tâm	Lớp 15DHCDT07	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.29	75	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
100	2025240061	Phan Tấn	Đạt	Lớp 15DHCDT06	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.29	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
101	2025240180	Nguyễn Huy	Khánh	Lớp 15DHCDT02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.28	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
102	2025240007	Phạm Ngọc	Ân	Lớp 15DHCDT04	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.25	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
103	2025240070	Đặng Minh	Dũng	Lớp 15DHCDT07	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.24	92	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
104	2003240041	Nguyễn Tấn	Dũng	Lớp 15DHCK02	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.22	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
105	2025240149	Nguyễn Phạm Thanh	Huy	Lớp 15DHCDT05	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.2	84	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
106	2025240117	Phạm Đình	Hiếu	Lớp 15DHCDT01	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.18	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
107	2025240353	Nguyễn Văn	Tây	Lớp 15DHCDT06	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.14	77	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
108	2025240346	Nguyễn Phan Nhật	Tâm	Lớp 15DHCDT03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.14	74	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
109	2003240171	Trương Đỗ Duy	Tân	Lớp 15DHCK03	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	9	7.14	74	Khá	8,478,000	40%	3,391,200	
110	2025240182	Nguyễn Văn	Khánh	Lớp 15DHCDT04	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.12	78	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
111	2025240256	Lê Minh	Nghĩa	Lớp 15DHCDT07	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.11	104	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
112	2025240253	Trương Văn	Nam	Lớp 15DHCDT07	2024	Khoa Công nghệ Cơ khí	10	7.09	87	Khá	8,867,000	40%	3,546,800	
TỔNG CỘNG													602,080,200	

Bằng chữ: Sáu trăm lẻ hai triệu, không trăm tám mươi nghìn, hai trăm đồng

Khoa Công nghệ Cơ khí

Người lập

Phạm Huy Hoàng

Võ Thị Thu Hiền